

Số: 846/TB-SPLT

Phú Thọ, ngày 16 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá vật tư
tồn kho chậm luân chuyển bán thanh lý
của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ
Tư pháp hướng dẫn lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-SPLT ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội
đồng Quản trị Công ty, về việc phê duyệt phương án xử lý vật tư chậm luân
chuyển tại Nghị quyết số 77/NQ-SPLT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng
quản trị Công ty.

Căn cứ tờ trình thành lập Hội đồng bán thanh lý vật tư tồn kho chậm luân
chuyển của Công ty ngày 06 tháng 9 năm 2023 đã được Tổng Giám đốc Công ty
phê duyệt.

Căn cứ biên bản họp Hội đồng bán thanh lý vật tư tồn kho chậm luân
chuyển của Công ty ngày 12 tháng 9 năm 2024

Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (Công ty) thông
báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản đấu giá:

- Tên: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.
- Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2. Tên tài sản đấu giá: Gồm 02 gói tài sản đấu giá của Công ty Cổ phần
Supe Phốt phát và Hóa Chất Lâm Thao (Công ty), khách hàng tham dự đấu giá
phải mua cả 02 gói tài sản.

- **Gói 01:** gồm 761 danh mục hàng không qua cân (trong đó có 91 danh mục
ở XN Axit; 38 danh mục ở XN Supe 1; 222 danh mục ở XN Supe 2; 14 danh
mục ở XN NPK 1; 04 danh mục ở XN NPK 2; 05 danh mục ở XN NPK 3; 04
danh mục ở XN Điện nước; 382 danh mục ở Kho Trung tâm; 01 danh mục ở
phòng Quản lý chất lượng).

- **Gói 02:** hàng bán qua cân thực tế làm cơ sở thanh toán, gồm: (1) hàng kim
khí các loại; (2) hàng vật tư xây lát và các vật tư khác; (3) Dầu FO.

3. Tên hàng, số lượng dự kiến và giá khởi điểm bán đấu giá:

3.1. Gói tài sản số 01: Gồm 761 danh mục hàng không qua cân (trong đó có 91 danh mục ở XN Axit; 38 danh mục ở XN Supe 1; 222 danh mục ở XN Supe 2; 14 danh mục ở XN NPK 1; 04 danh mục ở XN NPK 2; 05 danh mục ở XN NPK 3; 04 danh mục ở XN Điện nước; 382 danh mục ở Kho Trung tâm; 01 danh mục ở phòng Quản lý chất lượng). Giá khởi điểm **4.437.000.000** (chưa bao gồm VAT); bước giá **100.000.000 đồng**.

3.2. Gói tài sản số 02:

ĐVT: đồng

TT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Giá khởi điểm (chưa VAT)	Bước giá	Ghi chú
1	Hàng kim khí các loại	Kg	70.061,781	27.000	100	
2	Hàng vật tư xây lát và các vật tư khác.	Kg	304.486,300	500	50	
3	Dầu FO	kg	20.129,000	13.800	100	

- Số lượng thực tế sẽ thanh toán qua cân của bên bán.

- Giá trị bán khởi điểm gói số 02 là **2.321.691.437 đồng (chưa VAT)**.

3.3. Hình thức bán: đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

- Phương thức đấu giá: Trả giá 01 vòng qua đường bưu chính theo phương thức trả giá lên.

- Khách hàng tham dự đấu giá phải mua cả 02 gói tài sản trên, tổng giá trị khởi điểm của 02 gói tài sản là: **6.758.691.437 đồng (chưa VAT)**.

- Người mua tự bốc xếp, vận chuyển tài sản ra khỏi Công ty (chịu tất cả các chi phí trong quá trình lấy hàng ra khỏi Công ty) và chịu hoàn toàn trước pháp luật, các cơ quan quản lý Nhà nước về vận chuyển, xử lý và sử dụng đối với dầu FO và vật liệu, hóa chất các loại khác.

3.4. Địa điểm bàn giao tài sản cho khách hàng trúng đấu giá

Tại Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (địa chỉ: khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

Mọi Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí tuân thủ theo quy định của pháp luật và tại điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đấu giá tài sản và Điều 3, Phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02

năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện từ...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:	5,0
1	Là Trung tâm dịch vụ đấu giá Tài sản của Nhà nước	3,0
2	Có trụ sở hoặc chi nhánh đặt tại địa bàn tỉnh Phú Thọ	1,0
3	Đã tổ chức đấu giá thành công tài sản của Công ty ≥ 02 lần	1,0
Tổng số điểm		100

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Từ ngày 17 tháng 9 năm 2024 đến 16h00' ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa Chất Lâm Thao.

* Chi tiết xin liên hệ: Phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa Chất Lâm Thao; Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 02103 825 666 / 

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Hội đồng bán thanh lý Cty (để b/c);
- Văn phòng Công ty (đăng tải Website);
- Lưu: VT, P.KHVT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Chanh Hùng